

YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG*

TÓM TẮT

Thành công với ba tiểu thuyết Hồ Quý Ly, Mẫu Thượng ngàn và Đội gạo lên chùa, Nguyễn Xuân Khánh là một trong những tác giả nổi bật của văn xuôi đương đại Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nêu bật các dạng thức biểu hiện yếu tố huyền thoại như một nét đặc sắc trong thế giới nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh.

Từ khóa: huyền thoại, tiểu thuyết, Nguyễn Xuân Khánh.

ABSTRACT

Mythic elements in Nguyen Xuan Khanh's fictions

Nguyen Xuan Khanh, successful with three fictions Hồ Quý Ly, Mẫu thượng ngàn (Goddess of the Highlands), and Đội gạo lên chùa (Bringing rice to the pagoda), is one of the most well-known Vietnamese contemporary prose writers. In this article, the researcher only focuses on highlighting patterns of presenting mythic elements as a notable feature in Nguyen Xuan Khanh's artistic world.

Keywords: mythic, fiction, Nguyen Xuan Khanh.

1. Dẫn nhập

Trong đời sống văn học nước ta từ khi bước vào thập niên đầu của thế kỉ XXI, nhà văn Nguyễn Xuân Khánh là một hiện tượng đặc biệt. Sau một vài tác phẩm chưa gây được tiếng vang thời trẻ, ẩn mình suốt gần một đời người, đến khi bước vào tuổi thất thập, chỉ trong vòng chưa đầy mười năm, trở về từ *Miền hoang vắng* (Nxb Đà Nẵng, 1990), ông đã quay trở lại và liên tiếp góp vào dòng chảy của văn xuôi đương đại ba cuốn tiểu thuyết tầm cỡ: *Hồ Quý Ly* (năm 2000), *Mẫu Thượng Ngàn* (năm 2006), và *Đội gạo lên chùa* (năm 2010). Mỗi cuốn có độ dày trên tám trăm trang, đều được dư luận hào hứng đón nhận. Tiểu thuyết *Hồ Quý Ly* lần lượt đạt giải thưởng cuộc thi

tiểu thuyết (1998-2000) của Hội Nhà văn Việt Nam, giải thưởng của Hội Nhà văn Hà Nội, giải thưởng *Mai vàng* của báo *Người Lao động* năm 2001, giải thưởng Thăng Long của UBND thành phố Hà Nội năm 2002 và được tái bản đến lần thứ mười lăm. Tiểu thuyết *Mẫu Thượng Ngàn* được nhận giải thưởng của Hội Nhà văn Hà Nội năm 2006, giải thưởng Văn hóa Doanh nhân năm 2007, và cũng đã được tái bản liên tục đến lần thứ 6. Tiểu thuyết *Đội gạo lên chùa* xuất bản năm 2010, nhận giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2011.

Xung quanh tiểu thuyết của ông, nhiều cuộc hội thảo đã được tổ chức, nhiều bài giới thiệu, nghiên cứu, phê bình đã in trên các báo và tạp chí. Tiểu thuyết

* ThS, Trường Đại học Duy Tân; Email: nguyenthuhuong212@gmail.com

của Nguyễn Xuân Khánh được dư luận xem như một trong những hiện tượng nổi bật của văn xuôi nước ta khi bước vào thập niên đầu của thế kỉ XXI. Từ *Hồ Quý Ly*, đến *Mẫu Thượng Ngàn* và *Đội gạo lên chùa*, thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh không chỉ bao quát một phạm vi hiện thực rộng lớn, mà còn hàm chứa nhiều suy ngẫm về đời sống lịch sử và số phận dân tộc từ quá khứ đến hiện tại. Trong đó, một trong những lí do tạo nên sức hấp dẫn của cả ba tác phẩm là vẻ đẹp của sức mạnh văn hóa và tâm hồn Việt được thể hiện bằng một bút pháp giàu trải nghiệm, thấm đẫm chất lịch sử và huyền thoại; không choáng ngợp trước thời thượng mà vẫn mới mẻ, hiện đại. Lời văn cũng có duyên riêng, đúng như đã có lần ông tâm sự với bạn đọc: Nghiệp viết cũng “*tùy duyên*”, và “*huyền thoại, lịch sử... cứ lần lượt hiện về gây hứng thú cho tôi viết*” [11].

Từ đó, qua việc tìm hiểu ***Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh***, bài viết bước đầu phát hiện một trong những nét nổi bật làm nên giá trị tư tưởng và nghệ thuật trong tác phẩm của nhà văn này; mặt khác, qua đó cũng có thể thấy rõ hơn quy luật vận động và đổi mới của văn xuôi đương đại Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Về khái niệm huyền thoại

Huyền thoại có từ ngôn ngữ cổ Hi Lạp phiên âm theo ngữ hệ La tinh: *Mythos* (tiếng Pháp là *Mythe*, tiếng Anh là *Myth*). *Mythos* có ý nghĩa là những câu chuyện, sự vật mang tính chất

thần thoại, hoang đường, cần phải được giải mã mới hiểu hết ẩn ý.

- *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, Nxb Đà Nẵng năm 1997, định nghĩa: *Huyền thoại* là “*câu chuyện huyền hoặc, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng*” [9, tr.454].

- Theo giáo sư Đỗ Đức Hiểu, trong *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb Thế giới, 2004: “*Huyền thoại* là khái niệm chỉ một hình thức tư duy đặc thù của con người thời nguyên thủy, trong đó cái kì ảo che dấu những sự thật, được bảo lưu dưới nhiều dạng thức của đời sống tinh thần nhiều nhóm cư dân trên thế giới và đi vào văn học nghệ thuật. Huyền thoại lập lánh nhiều nghĩa bí ẩn, do đó, nó thường mang tính đa âm, phát sáng nhiều thông điệp; nó xuất phát từ vô thức tập thể ngày cổ xưa. Nó trở thành những *mẫu cổ* từ đó các nhà văn sau này khai thác và sáng tạo theo vô thức cá nhân” [8, tr.668-669].

Ở thế kỉ XX, huyền thoại trở lại với nhân loại, được hiểu theo nghĩa rộng, là những chuyện có ý nghĩa sâu thẳm, vĩnh cửu và toàn nhân loại, thường gặp dưới dạng biểu tượng và có chức năng biểu đạt thân phận con người (truyện Kafka, Hemingway...). Nhân vật lịch sử cũng có thể trở thành nhân vật huyền thoại; truyện pha trộn cái thực với cái hoang đường, cái hư ảo, cái kì diệu, thường bằng phương pháp phóng đại các kích cỡ..., nhằm mục đích giải thích một nhân vật kì vĩ hoặc tuyên truyền trong đại chúng một tư tưởng nào đó... [8, tr.568-569]

2.2. *Đôi nét về huyền thoại trong văn học Việt Nam*

Không nằm ngoài quy luật của văn học nhân loại, dòng chảy của tư duy huyền thoại cùng đồng hành với văn học Việt Nam qua từng chặng đường lịch sử, đồng thời cũng mang những đặc điểm riêng do chi phối bởi điều kiện sống và bản lĩnh của dân tộc.

Đến thời hiện đại, “tái huyền thoại hóa” [10] là một trong những cách thức nhà văn vận dụng để mở rộng nhiều chiều không gian và thời gian nghệ thuật cho tác phẩm, nhằm đánh thức tưởng tượng của người đọc, đưa họ vào thế giới của tiểu thuyết đích thực, nói như Milan Kundera, đó là nơi “*sự tưởng tượng có thể bùng nổ như trong một giấc mơ và tiểu thuyết có thể vượt qua đòi hỏi trông chừng có vẻ tất yếu phải giống thật*” [2, tr.23]. Chẳng hạn như: huyền thoại mẹ Âu Cơ vừa gắn gũi lại vừa mang ý nghĩa hiện đại qua *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* của Y Ban; bóng dáng của Sơn Tinh - Thủy Tinh trong *Sự tích những ngày đẹp trời* của Hòa Vang... Mặt khác, để huyền thoại có “độ giày sọng mới”, nhiều nhà văn còn vận dụng những biểu tượng nằm trong tín ngưỡng dân gian đầy mẫu tính (truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, tiểu thuyết của Dương Hương, Bảo Ninh...).

Không chỉ vậy, văn học Việt Nam đương đại còn viết về huyền thoại trong xu thế hội nhập khi tương tác với yếu tố huyền thoại phương Đông và phương Tây. Nhà văn sử dụng tư duy huyền thoại để “sáng tạo nên những huyền thoại mới”

(huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam), vốn rất gần gũi với nguyên tắc sáng tác của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mĩ Latin, biến “toàn bộ cấu trúc kì ảo của truyện là một ẩn dụ lớn” [10]. Motif người lính trở về trong *Nguyệt kiếp* - Võ Thị Hảo, *Bến trần gian* - Lưu Sơn Minh; motif tội ác và trừng phạt, hóa thân... vốn làm nên đặc sắc của văn học huyền thoại phương Tây cũng có dịp được “đọc lại” khi Tạ Duy Anh dẫn dắt qua thế giới của những tội ác khủng khiếp của con người để riết róng một câu hỏi về thân phận của thế hệ tương lai trên miệng vực cái ác trong *Thiên thần sám hối* (tiểu thuyết), trần trở về ý nghĩa làm người trong *Đi tìm nhân vật*; hay thức nhận sâu xa về cuộc sống qua motif hóa thân bò/ người trong *Phiên chợ Giát* của Nguyễn Minh Châu, người hóa rắn trong *Rắn trắng* - Nguyễn Đức Nam.

Có thể nói rằng, tiếp tục dòng chảy của văn học truyền thống, huyền thoại trong văn học Việt Nam đương đại đã được hình thành từ sự tương tác đa dạng và nhiều chiều. “Đó là sự trở về với những huyền thoại, những mẫu cổ vốn liếng folklore dồi dào của dân tộc, đó là sự thâm thấu truyền thống truyền kì trong văn học Việt Nam qua một chu kì phát triển đích đặc và mang tính tiệm tiến, đó còn là sự kế thừa, tiếp thu thành tựu của văn học huyền thoại thế giới. Sự tương tác với yếu tố nội sinh và ngoại sinh đã tạo nên gương mặt vừa phong phú vừa độc đáo của văn học huyền thoại Việt Nam” [10].

2.3. Các dạng thức yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh

2.3.1. Yếu tố huyền thoại bắt nguồn từ tín ngưỡng cộng đồng và truyện kể dân gian

Yếu tố huyền thoại ở dạng thức này thể hiện rõ nhất là tiểu thuyết *Mẫu Thượng Ngàn*. Khi viết tác phẩm này, Nguyễn Xuân Khánh đã từng tâm sự, có những nhân vật như “tử kí ức bật ra”, và ông đã viết bằng “thi hứng dân gian”, vốn xuất phát từ tín ngưỡng cộng đồng.

Thả cho sức tưởng tượng bay bổng cùng huyền thoại, *Mẫu Thượng Ngàn* đã đưa người đọc vào thế giới văn hóa tâm linh người Việt. Một thế giới đầy bí ẩn của đạo Mẫu (khi mà đạo Phật, đạo Khổng đang yếu thế trước uy lực đạo Thiên chúa đang lan rộng), lăm ràng buộc đối với con người nhưng cũng là một chỗ dựa tạo nên sức mạnh khi con người gặp khổ đau, bất trắc. Đạo Mẫu có từ ngàn đời, bí ẩn đến nỗi văn minh phương Tây cũng không thể hiểu hết được. Hòa quyện với cảm hứng lịch sử, cảm hứng văn hóa dân gian từ góc nhìn khát vọng lí giải của con người hiện đại đã làm nên chiều sâu khám phá, đầy ắp những rung động và suy tư của nhà văn.

Qua bút pháp của Nguyễn Xuân Khánh, những con người ở làng Cổ Đình hiện lên trong thế giới nghệ thuật *Mẫu Thượng Ngàn* vừa mang sức mạnh cố kết của cộng đồng văn hóa làng xã, lại cũng vừa bị ràng buộc đến nghiệt ngã bởi những những thế lực vô hình đầy ám ảnh mà họ đang cố vùng vẫy vượt qua trong khát vọng đổi thay số phận.

Cái mẫu gốc mà “Nguyễn Xuân Khánh dựa vào để nói về văn hóa Việt, về sức sống và khả năng biến chuyển của văn hóa đó là đạo Mẫu” [6]. Nhà văn tiếp cận tín ngưỡng dân gian và miêu tả với ý thức huyền thoại hóa để cho Đạo Mẫu bao bọc không gian làng Cổ Đình trong không khí của cái thiêng. Đạo Mẫu hiện diện trong mỗi nếp nhà, hằn sâu trong nếp nghĩ của con người. Không ngẫu nhiên mà thiên tiểu thuyết này mở ra bằng hình ảnh nhân vật Phác, con cụ đồ Tiết, một “người trở về” sau hai chục năm xa quê mà vẫn thấy cảnh làng Vũ Đình chẳng khác xưa là mấy. Anh nhìn cảnh làng và nhớ như in từng chi tiết một: từ màu nước của hồ Huyền, chỗ hồ thông với sông và phía đầu dòng sông là núi Mẫu, trên có đền thiêng; ngọn núi phía dưới là núi Đùng có nhiều chuyện lạ. Nhân vật cô Nhụ từ bé đã nghe lời bố Phác: “*Thầy em nói: ở nước mình, chỗ nào cũng có Mẫu*”, và tiểu thuyết khép lại cũng bằng lời cô Nhụ nhớ lời mẹ bảo: “*Đã là con người ta, con ơi, ai chẳng là con của Mẫu*”. Bóng hình Mẫu luôn đi lại và hóa thân ở nhiều dạng hình khác nhau trong tác phẩm, những cô Mùi, bà cả Côn, mẹ con đĩ Váy, đến cô Thơ, cô Ngát, cô Ngơ, chị mõ Pháp, mõ Thắm... cho đến hình ảnh bà Tổ cô... Tên tiểu thuyết là *Mẫu Thượng Ngàn*, cũng chính bắt nguồn từ ý tưởng ấy. Nhà văn Nguyễn Ngọc rất có lí khi cho rằng: “Nếu đi tìm một nhân vật chính cho cuốn tiểu thuyết này, thì hẳn có thể nói nhân vật chính đó là nền văn hóa Việt, vừa thực tại vừa vô cùng hiện thực, vừa rất hư ảo, bền chặt, xuyên suốt mà cũng lại biến hóa khôn lường, rất

thiên và cũng rất chung, rất bản địa mà cũng lại rất nhân loại” [7].

Ngoài ra, yếu tố huyền thoại bắt nguồn từ tín ngưỡng dân gian trong *Mẫu Thượng Ngàn* còn được thể hiện qua việc thờ cúng bách thần và tín ngưỡng “vật linh” [13] thờ cả thực vật, động vật. Cây đa đầu làng Cổ Đình như một “đại thụ linh thần”, “một cây đa cổ thụ trứ danh, gốc to chực người ôm không xuể. Nó là niềm kiêu hãnh của dân làng. Một cây đa vừa hùng vĩ, vừa đẹp, người trong vùng ai cũng biết. Người ta dùng nó làm điểm xác định vị trí. Ví dụ: Làng tôi là làng Già cách cây đa Cổ Đình hai cây số về phía đông” [4].

Rồi nói tới cây đa làng, còn phải kể đến ông Thần Cậu, tức là tục thờ con chó đá. Mỗi tục thờ với các mẫu như vậy đều mang màu sắc tâm linh, và tạo ra cả không gian tâm linh như một nội lực có ý nghĩa cố kết cộng đồng, làm nên sức mạnh bền chặt của ngôi làng Việt mà Nguyễn Xuân Khánh vừa đắm say miêu tả, vừa muốn thức tỉnh nó trước cuộc sống của xã hội hiện đại.

Cảnh vật ấy trong tiểu thuyết *Mẫu Thượng Ngàn* còn đậm bóng dáng huyền thoại với truyền thuyết ông Đùng bà Đà. Là nhà văn hiện đại, Nguyễn Xuân Khánh cũng đồng thời thể hiện ý thức trộn lẫn huyền thoại và giải huyền thoại. Huyền tích ông Đùng bà Đà giải huyền thoại bằng nghi lễ đốt xác, câu chuyện bán tục của anh Mùng Rồ và cô Ngơ cũng được giải huyền thoại bằng việc xua đuổi, đòi bản chết của dân làng Cổ Đình. Từ đó, qua những trang tiểu thuyết của

Nguyễn Xuân Khánh người đọc không chỉ nhận ra sức mạnh của văn hóa làng như là nền tảng của văn hóa Việt trong trường kì lịch sử, mà còn thấy được cả mặt lạc hậu hạn chế của nó mà cuộc sống cần vượt qua.

2.3.2. Yếu tố huyền thoại gắn với sự kiện và nhân vật lịch sử

Nếu nói rằng “lịch sử không thôi là ám ảnh với nhà văn đương đại” [10] thì nhận định đó cũng hoàn toàn xác đáng với nhà văn giàu nội lực và trải nghiệm Nguyễn Xuân Khánh.

Để làm được cái công việc đầy thách thức, khó khăn nhưng cũng vô cùng quyến rũ là “*phục sinh quá khứ*”, nhà tiểu thuyết trao sứ mệnh cho nhân vật mà chủ yếu là hình tượng con người trong tác phẩm.

Hồ Quý Ly là một nhân vật có thật trong lịch sử, khi trở thành nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên, để giữ được thế cân bằng giữa cả hai yếu tố sự thật lịch sử và hư cấu, nhà văn đã huyền thoại hóa Hồ Quý Ly bằng cách soi chiếu nhân vật từ nhiều điểm nhìn khác nhau. Với hơn ba mươi nhân vật có thật trong lịch sử và hơn hai mươi nhân vật do tác giả hư cấu, chừng ấy điểm nhìn, chừng ấy ý nghĩ, chừng ấy quan hệ sẽ làm cho hình tượng Hồ Quý Ly trở nên rất thực mà cũng rất huyền ảo, với những tính cách nổi bật và đầy ắp một thế giới nội tâm không dễ nắm bắt.

Để trình bày một cách lí giải về góc khuất của lịch sử bằng cái nhìn cảm thông và nhiều chia sẻ với cuộc đời và số phận Hồ Quý Ly - nhà cách tân vĩ đại

nhưng cũng rất đổi cô đơn trong lịch sử dân tộc như mong muốn mà nhà văn từng tâm sự với bạn đọc, Nguyễn Xuân Khánh sử dụng huyền thoại như một “*phép thiên nhiên*” để “*nhìn thấu lòng người*”. Tác giả đã mượn một câu chuyện dân gian về “*con cáo chín đuôi*” (cửu vĩ hồ tinh), gắn với những địa danh, cảnh quan từ xa xưa của lịch sử như Thăng Long, để nói đến nguồn gốc họ Hồ. Khoác lên nhân vật một huyền thoại, nhà văn dự báo cho người đọc về Hồ Quý Ly là con người khác thường, báo trước con người ấy sẽ làm nên một sự nghiệp khác thường nhưng không tránh khỏi tai tiếng của người đời.

Khi đề cho Hồ Nguyên Trừng bàn luận với Nguyễn Cẩn về “khí hạo nhiên” của con người, nhất là của người quân tử, Nguyễn Xuân Khánh cũng khéo léo lồng vào yếu tố huyền thoại, Nguyễn Cẩn trực tiếp bày tỏ thái độ:

... Tôi trân trọng cái tâm cao quý của người quân tử, nhưng tôi tin vào sự cao thượng của con người. Ai là kẻ cả gan nói rằng mình cao thượng. Chắc chỉ ở mồm những kẻ tiểu nhân vênh vang trâng tráo. Hoặc ở miệng những bậc đích danh quân tử như Mạnh Tử, nhưng than ôi! Đó chỉ là ảo tưởng

... Khí hạo nhiên tức là cái thể thay sông đổi núi. Chẳng thêm lí gì cái miệng thể tâm thường. Cái khí hạo nhiên tức là dám nói dám làm những công việc lớn. Làm mà không run sợ. Làm mà không hối tiếc [3].

Rõ ràng là từ một khái niệm trừu tượng mang yếu tố huyền thoại của tự

nhiên, với cách giải thích như vậy người đọc thấy được chí khí của nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly giữa trời đất thiên hạ. Đồng thời, với những việc mà Hồ Quý Ly đã nghĩ, đã làm, cũng như tính cách, tâm hồn, và trí tuệ của Hồ Quý Ly mà tác giả đã dồn sức biểu hiện, nhân vật cũng trở nên huyền ảo hơn trong tâm trí người đọc. “*Không có gì lọt khỏi mắt cha tôi*”, đó là lời của Hồ Nguyên Trừng nói về cha mình. Chỉ có con người huyền thoại mới có tầm nhìn như vậy.

Nhưng mặt khác, chính việc tạo ra nhiều trường nhìn để soi chiếu vào nhân vật Hồ Quý Ly cũng là cách nhà văn gửi dụng ý giải huyền thoại. Bởi nói như Lại Nguyên Ân: “*Một tư tưởng chứa đựng ảo tưởng, lừa mị, lại bị sùng bái, tất trở thành sự huyền thoại hóa. Chỉ sự đối thoại mới ngăn chặn khả năng huyền thoại hóa. Nhưng không phải bao giờ cũng dễ dàng tạo được điều kiện cho sự đối thoại*” [1]. Người nhìn Hồ Quý Ly như một huyền thoại, kể lại cho ông “*đa sát, đa mưu*”, Phạm Sinh nhìn thấy ở ông “*một con người quá ư cứng rắn, chỉ nhắm nhắm cái đích mà quên mất sự uyển chuyển của những bước chân đi*”, Trần Khát Chân nhìn ông như một “*người tài trí mà nóng vội*”, Hán Thương, Nguyễn Cẩn nhìn thấy ở ông một bậc “*minh chủ*”... Chính tính đối thoại của những cách nhìn, của những tình huống đã ngầm giải huyền thoại cho hình tượng nhân vật, là điểm thể hiện bút pháp truyền thống mà vẫn mới mẻ và hiện đại của Nguyễn Xuân Khánh khi hòa nhập

vào xu hướng đối thoại chung của văn học Việt Nam thời kì đổi mới.

Khác với Hồ Quý Ly, nhân vật Hồ Nguyên Trừng không được huyền thoại hóa bằng những trường nhìn phủ dày ý nghĩa cho hình tượng, Hồ Nguyên Trừng lại được nhà văn giành thời gian để lấp đầy khoảng trống thi ca bằng cái nhìn lãng mạn, những nét vẽ mơ màng, tưởng tượng rất gần với huyền thoại. Là kiểu nhân vật tâm lí - tính cách được tác giả chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Có lẽ, sau Hồ Quý Ly (mà có khi cũng chưa hẳn) Hồ Nguyên Trừng là nhân vật có sức hút làm hiện lên các nhân vật khác trong tác phẩm, và cũng có sức hút với cả người đọc bằng những khoảng tâm linh rộng mở của thế giới tinh thần, cả những miền hoang tưởng của nỗi cô đơn ma mị. Và cũng không phải ngẫu nhiên, nhà văn lại trao trọng trách của người kể chuyện xưng “tôi” suốt thiên truyện cho một con người “*thản nhiên lặng lẽ*”, tưởng như vô tình trước thịnh suy, biến động, nhưng thực chất là đang quan sát, nghiền ngẫm, đau đớn và xót thương. Nhân vật không được xây dựng thiên về hành động, mà thiên về suy ngẫm. Đắm mình trong những cốc rượu đầy vơi, của nỗi u sầu không gì có thể chữa nổi, nhưng say, là để ngẫm ra những điều không ai nhận thấy. Chỉ có Hồ Nguyên Trừng, mới “*thở dài ngậm ngùi trong dạ*” mà xót thương cho “*cái đẹp ảo, già nua, thoi thóp, lắt lẻo, của sự tàn lụi, của một thời vàng son đã trôi qua, mà ai đó còn cố níu*” [3] của cây mai già trong liên tưởng tới quá vãng vàng son và hiện tại tàn lụi của triều

Trần; chỉ có ông mới thấy được nỗi cô đơn của Hồ Quý Ly “*ánh mắt của cha đang nhìn tôi cầu khẩn... và tôi chợt nhận ra nỗi cô đơn khủng khiếp của người... bảo là nỗi cô đơn của kẻ thoán nghịch cũng được... bảo là nỗi cô đơn của kẻ làm việc lớn cũng được*”, mới bắt gặp được “*những phút yếu đuối của một con người đầy khát vọng như cha mình*” [3].

Chất huyền thoại ở nhân vật Hồ Nguyên Trừng còn được khai thác ở chỗ, lấy nguyên mẫu từ một nhân vật có thật trong lịch sử, nhưng dường như, nhà văn chỉ mượn tên, mượn hình hài, còn lại sáng tạo bằng trí tưởng tượng của tác giả, trong những câu chuyện nhiều khi đẩy đến mức hoang đường, gọi lên nghi vấn về sự chân xác. Và hầu như duy nhất trong cả thế giới nhân vật phong phú, rộng lớn trong tiểu thuyết Hồ Quý Ly, chỉ có Hồ Nguyên Trừng lạc bước ở đường biên của hai thế giới: thế giới thực và thế giới ma quỷ, của cái nghịch dị vốn là phương tiện huyền thoại hóa của các nhà văn hiện đại. Đôi khi lạc bước trong những giấc mơ bay “*những giấc mơ, giấc mơ kì lạ, siêu thường, giấc mơ của một người điên... Thấy cảm giác len lén của một vật gì hóa ra từ thân xác ta, ta ngạc nhiên ngấm nhìn vật trắng trắng đậm chồi từ bên sườn; cái chồi ấy là một bí ẩn, một dấu hiệu đặc biệt mà chỉ riêng ta có, rồi chồi mọc thành cánh, và ta giang cánh ra bay vút lên trời*”, đôi khi lạc trong “*mê hồn hương*” ma mị “*vừa ru rín, vừa rú rú đi vào cuộc xuất thần*” mà “*trông thấy con ma Ngọc Lan lừng thừng*

bước ra ánh trăng” [3], không xấu xí, không làm rùng mình sồn gai óc, mà “*con ma Ngọc Lan của tôi lại là một giai nhân*”.

Vậy là, với Nguyễn Xuân Khánh, sử dụng bút pháp huyền thoại trong những chủ đề lịch sử, vừa là sự gắn kết giữa hiện tại và quá khứ của dân tộc; vừa là để chất liệu lịch sử thăng hoa cùng hoài niệm và trí tưởng tượng của nhà văn. Điều ấy không chỉ có tác dụng dồn nén, và mở rộng chiều kích dung lượng của bức tranh hiện thực được tái tạo trong tác phẩm nghệ thuật, mà điều đáng quý chính là sự thể hiện khát vọng và tình yêu vô bờ của nhà văn đối với lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2.3.3. *Yếu tố huyền thoại bắt nguồn từ tôn giáo*

Trong thế giới nghệ thuật của tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh, hình ảnh Phật giáo cùng với những ngôi chùa luôn gắn bó thân thương, gần gũi với làng quê Việt. Nhà văn nhiều lần nhắc đến đường lên Yên Tử - vùng núi thiêng của đất nước dành cho đạo Phật như một huyền thoại đẹp để thiêng liêng về nơi hội tụ khí thiêng của non sông, biểu tượng cho sự trường tồn của Phật giáo và cùng với hình ảnh và số phận của ngôi chùa luôn gắn bó gần gũi xiết bao với làng quê Việt.

Mặt khác, tiểu thuyết *Đội gạo lên chùa* còn là câu chuyện về những vị chân tu, mà những câu chuyện về họ cũng như những huyền thoại. Đặc biệt, với vị sư vốn có thật trong lịch sử là đức vua Trần Thuận Tông cũng được nhà văn khắc họa

bằng bút pháp huyền thoại hóa, để nhà vua hiện lên như một người tu hành có khả năng đặc biệt, khả năng thông nhãn và thấu triệt cõi thiên và cõi nhân thế này.

Là nhà văn đương đại, Nguyễn Xuân Khánh đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố huyền thoại và giải huyền thoại trong tiểu thuyết của mình qua cách đặt tên cho tác phẩm. Bốn chữ “Đội gạo lên chùa” không khỏi làm người đọc liên tưởng đến hình ảnh trong câu ca dao quen thuộc pha một chút u-mua, nhưng nói lên được một cách sâu xa mối quan hệ gần gũi giữa cõi Thiên và sự sống, giữa Đạo và Đời. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà nhà văn Nguyễn Xuân Khánh đã trích bài *Cư trần lạc đạo phú* của Trần Nhân Tông làm đề từ cho tiểu thuyết *Đội gạo lên chùa*:

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,

Cơ tắc thực, hề khôn tác miên.

Gia trung hữu bảo, hư vô tâm mịch,

Đối cảnh vô tâm, mặc vấn Thiên.

(Ở cõi trần vui với Đạo cũng tùy duyên,

Đối thì ăn, hề mệt ngủ liền.

Trong nhà sẵn báu, tìm đâu nữa,

Đối cảnh vô tâm, hỏi chi Thiên.)

Hai chữ “tùy duyên” này sư Vô Trụ trước khi thị tịch cũng đã từng gửi lại như một lời nhắc nhở với Nguyên Trừng (tiểu thuyết Hồ Quý Ly). Cũng “tùy duyên” mà nhà văn để cho nhân vật sư Vô Úy răn dạy học trò của mình: “*Phật giáo là một lối sống. Ta có thể tu ở mọi lúc và mọi nơi*” [5].

Hướng đạo để giữ tâm trong chứ không phải để xa lánh cuộc đời mà quên

đi những nghĩa vụ của mình trong cuộc sống. Cũng phải chăng vì thế, mà Nguyễn Xuân Khánh nhiều lần để cho nhân vật của mình hoàn tục, như đạo không đứt lia sợi dây liên hệ với cuộc đời. Thiên nhiên tặng Phạm Sư Ôn (tiểu thuyết Hồ Quý Ly) hoàn tục vì mối tình với cô Sáo, cũng vì vậy mà có một người anh hùng vẫy vùng thiên hạ “*đọc ngang nào biết trên đầu có ai*”; sư Vô Trần (tiểu thuyết Đội gạo lên chùa) hoàn tục, vì vậy mà có nhà sư cách mạng tài giỏi, An (Đội gạo lên chùa) hoàn tục để trọn nghĩa tình với Huệ... Ý nghĩa giải huyền thoại ngay trong huyền thoại của nhà văn cũng chính ở mối quan hệ biến hóa linh hoạt này.

Đúng như nhà văn đã từng chia sẻ: “*Có người coi *Đội gạo lên chùa* là tiểu thuyết lịch sử, theo lối viết truyền thống. Thực tế, tôi đưa vào khá nhiều yếu tố hiện đại của phân tâm học, của ý thức, nhục cảm, huyền thoại...*” [11]. Với *Đội gạo lên chùa*, cảm hứng về tôn giáo hòa quyện cùng với những biến động của cuộc đời con người và lịch sử dân tộc. Cũng vì thế, đời sống được miêu tả vừa mang yếu tố huyền thoại vừa gần gũi hơn với bạn đọc hôm nay. Tưởng như nhà văn khó đưa trí tưởng tượng bay bổng như hai tác phẩm trước, thế nhưng, ngọn bút vẫn tìm được những sáng tạo riêng của mình bằng phương thức huyền thoại hóa, khiến người đọc rung cảm thắm mĩ về những biểu tượng cũng nhiều ý nghĩa nhân bản mà tác giả muốn gửi gắm về mối quan hệ

giữa đạo và đời, về huyền thoại và giải huyền thoại.

3. Kết luận

Xuyên suốt cả ba tác phẩm *Hồ Quý Ly*, *Mẫu Thượng ngàn*, *Đội gạo lên chùa*, người đọc thấy được yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh đóng vai trò như một phương thức nghệ thuật đặc sắc, vừa truyền thống lại rất mới mẻ và hiện đại giúp nhà văn đào sâu hơn vào hiện thực, không chỉ là hiện thực đời sống mà còn là hiện thực tâm linh của con người. Những dạng thức huyền thoại bắt nguồn từ lịch sử, từ đời sống tín ngưỡng văn hóa tâm linh của dân tộc đã góp phần tạo nên bản sắc riêng của phong cách nghệ thuật đầy sức hấp dẫn của Nguyễn Xuân Khánh. Và đồng thời, với những điểm mới mẻ trong nghệ thuật thể hiện yếu tố huyền thoại được bước đầu tìm hiểu cũng là đóng góp đáng trân trọng của nhà văn cho quá trình vận động và đổi mới của văn xuôi đương đại Việt Nam nói riêng, văn học đương đại Việt Nam nói chung.

Chỉ nhìn riêng từ phương diện này thành công của tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh không chỉ xuất phát từ độ chín của một tài năng giàu vốn sống và trải nghiệm như người ta vẫn nói “gừng càng già càng cay”, mà cái chính là từ tấm lòng yêu thương sâu nặng sức sống và vẻ đẹp của truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời của dân tộc. Đây cũng là cội nguồn tạo nên những nét đặc sắc về bút pháp nghệ thuật của Nguyễn Xuân Khánh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1992), “Thần thoại, văn học, văn học huyền thoại”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, (3).
2. M. Kundera (2001), *Tiểu luận: Nghệ thuật tiểu thuyết – Những di chúc bị phản bội* (Nguyễn Ngọc dịch), Nxb Văn hóa Thông tin và Trung tâm Ngôn ngữ Đông Tây.
3. Nguyễn Xuân Khánh (2007), *Hồ Quý Ly*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Khánh (2006), *Mẫu Thượng Ngàn*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Khánh (2011), *Đội gạo lên chùa*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
6. Linh Lê (ghi) (2006), “Văn hóa tại Mẫu”, *Báo Thể thao và văn hóa*, ngày 11/4.
7. Nguyễn Ngọc (2006), “Một cuốn tiểu thuyết thật hay về văn hóa Việt”, *Báo Tuổi trẻ*, ngày 12/7/2006.
8. Nhiều tác giả (2004), *Từ điển Văn học bộ mới*, Nxb Thế giới, TP HCM.
9. Hoàng Khê (chủ biên) (1997), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
10. Trần Viết Thiện (2011), “Huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam”, Kỷ yếu *Hội thảo Quốc tế “Những lần ranh văn học”*, Trường Đại học Sư phạm TP HCM, tháng 12/2011.
11. Chu Minh Vũ (thực hiện, 2006), “Nhà văn Nguyễn Xuân Khánh: Đề cập đến nhục cảm không có gì là xấu”, *Báo Thanh niên*, (203), tr.15.
12. http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=337:-gop-phn-nghien-cu-huyn-thoi-va-thi-phap-huyn-thoi-trong-sang-tac-vn-hc&catid=94:ly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135
13. <http://vietbao.vn/Van-hoa/Suy-nghi-tu-nhung-tieu-thuyet-mang-chu-de-lich-su/20498031/103/>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-5-2014; ngày phân biện đánh giá: 20-6-2014;
ngày chấp nhận đăng: 15-4-2015)